**SỞ GD-ĐT QUẢNG NAM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HK II**

**TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN MÔN: SINH 11- NĂM 2022 - 2023**

**Thời gian: 45 phút ( không kể thời gian giao đề)**

**Mã đề: 401**

**I. TRẮC NGHIỆM: 7 ĐIỂM**

**Câu 1:** Động vật nào sau đây có hệ thần kinh dạng lưới?

**A.** Châu chấu . **B.** Thủy tức. **C.** Cá. **D.** Gà.

**Câu 2:** Trình tự các giai đoạn khi xuất hiện điện thế hoạt động là:

**A.** Đảo cực – mất phân cực – tái phân cực. **B.** Đảo cực – tái phân cực – mất phân cực.

**C.** Mất phân cực – đảo cực – tái phân cực. **D.** Mất phân cực – tái phân cực – đảo cực.

**Câu 3:** Nội dung nào sau đây đúng khi nói về cảm ứng ở động vật?

**A.** Cảm ứng ở động vật chỉ được thực hiện nhờ các tế bào thần kinh.

**B.** Mức độ chính xác của cảm ứng phụ thuộc vào mức độ của tổ chức thần kinh.

**C.** Cảm ứng ở động vật diễn ra chậm, kém đa dạng và khó nhận biết.

**D.** Tất cả các phản ứng của động vật đều là phản xạ.

**Câu 4 :** Etilen có vai trò nào sau đây?

**A.** Kích thích hạt nảy mầm. **B.** Kéo dài trạng thái ngủ nghỉ của hạt.

**C.** Kìm hãm sự hóa già. **D.** Kích thích sự chín của quả.

**Câu 5:** Phát biểu nào sau đây **sai** khi nói về đặc điểm của tập tính học được?

**A.** Mang tính đặc trưng cho cá thể. **B.** Không bền và dễ thay đổi.

**C.** Phụ thuộc vào sự tiến hóa của hệ thần kinh. **D.** Do kiểu gen quy định.

**Câu 6:** Đặc điểm nào sau đây đúng khi nói về điểm khác biệt của sự lan truyền xung thần kinh trên sợi thần kinh có bao miêlin so với sợi thần kinh không có bao miêlin?

**A.** Dẫn truyền theo lối “nhảy cóc”, chậm và ít tiêu tốn năng lượng.

**B.** Dẫn truyền theo lối “nhảy cóc”, nhanh và ít tiêu tốn năng lượng.

**C.** Dẫn truyền theo lối “nhảy cóc”, chậm và tiêu tốn nhiều năng lượng.

**D.** Dẫn truyền theo lối “nhảy cóc”, nhanh và tiêu tốn nhiều năng lượng.

**Câu 7:** Động vật có hệ thần kinh dạng lưới phản ứng như thế nào khi bị kích thích?

**A.** Duỗi thẳng cơ thể . **B.** Co toàn bộ cơ thể.

**C.** Di chuyển đi chỗ khác. **D.** Co ở phần cơ thể bị kích thích.

**Câu 8:** Diện tiếp xúc giữa các tế bào thần kinh, giữa tế bào thần kinh với các tế bào khác được gọi là:

**A.** Cầu sinh chất.  **B.** Eo ranvie. **C.** Mielin.  **D.** Xinap.

**Câu 9:** Điều kiện hoá đáp ứng là:

**A.** Hình thành mối liên hệ mới trong thần kinh trung ương dưới tác động của các kích thích đồng thời.

**B.** Hình thành mối liên hệ mới trong thần kinh trung ương dưới tác động của các kích thích liên tiếp nhau.

**C.** Hình thành mối liên hệ mới trong thần kinh trung ương dưới tác động của các kích thích trước và sau.

**D.** Hình thành mối liên hệ mới trong thần kinh trung ương dưới tác động của các kích thích rời rạc.

**Câu 10:** Sinh trưởng sơ cấp ở thực vật **không** có đặc điểm nào sau đây?

**A.** Là quá trình tăng lên về chiều dài của thân, rễ. **B.** Do hoạt động của mô phân sinh đỉnh.

**C.** Chỉ có ở thực vật 2 lá mầm. **D.** Có ở cả thực vật 1 lá mầm và 2 lá mầm.

**Câu 11:**Đặc điểm nào sau đây **sai** khi nói về quá trình truyền tin qua xinap?

**A.** Các chất trung gian hóa học gắn vào thụ thể màng sau làm xuất hiện xung thần kinh rồi lan truyền đi tiếp.

**B.** Các bóng chứa chất trung gian hóa học gắn vào màng trước vỡ ra và qua khe xinap đến màng sau

**C.** Xung thần kinh xuất hiện ở màng sau lan truyền tiếp từ màng sau đến màng trước.

**D.** Xung thần kinh lan truyền đến chùy xinap làm Ca2+ đi vào trong chùy xinap.

**Câu 12:** Cơ sở thần kinh của tập tính bẩm sinh dựa trên:

**A.** Chuỗi phản xạ không điều kiện. **B.** Chuỗi phản xạ có điều kiện.

**C.** Khả năng học tập của động vật. **D.** Mang tính bản năng.

**Câu 13:** Phát biểu nào sau đây đúng khi nói về sinh trưởng ở thực vật?

**A.** Sinh trưởng là quá trình tăng lên về kích thước, khối lượng của cơ thể.

**B.** Tất cả các nhóm thực vật đều có sinh trưởng sơ cấp và sinh trưởng thứ cấp.

**C.** Sinh trưởng ở thực vật không phụ thuộc vào yếu tố môi trường.

**D.** Sinh trưởng diễn ra nhờ sự phân chia của tất cả các tế bào trong cơ thể.

**Câu 14:** Mô phân sinh đỉnh không có ở vị trí nào trong cây?

**A.** Đỉnh rễ. **B.** Thân. **C.** Chồi nách. **D.** Chồi đỉnh.

**Câu 15:** Trong cấu tạo của xinap hóa học, thụ thể tiếp nhận chất trung gian hóa học nằm ở vị trí nào sau đây?

**A.** Màng trước xináp.       **B.** Khe xináp. **C.** Chùy xináp.        **D.** Màng sau xináp.

**Câu 16:** Cơ sở sinh học của sự sinh trưởng ở thực vật dựa trên quá trình nào sau đây?

**A.** Phân bào. **B.** Nguyên phân. **C.** Giảm phân. **D.** Di truyền.

**Câu 17:** Phát biểu nào sau đây đúng khi nói về phản xạ không điều kiện ở động vật có hệ thần kinh dạng ống?

**A.** Thường do vỏ não điều khiển. **B.** Không di truyền.

**C.** Có số lượng không hạn chế. **D.** Mang tính bẩm sinh và bền vững.

**Câu 18:** Hoocmôn thực vật là:

**A.** Những chất hữu cơ do cơ thể thực vật tiết ra chỉ có tác dụng kích thích sinh trưởng của cây.

**B.** Những chất hữu cơ do cơ thể thực vật tiết ra chỉ có tác dụng ức chế hoạt động của cây.

**C.** Những chất hữu cơ do cơ thể thực vật tiết ra có tác dụng kháng bệnh cho cây.

**D.** Những chất hữu cơ do cơ thể thực vật tiết ra có tác dụng điều tiết hoạt động của cây.

**Câu 19:** Những tập tính nào sau đây là tập tính học được?

**A.** Người thấy đèn đỏ thì dừng lại, chuột nghe mèo kêu thì chạy.

**B.** Ve kêu vào mùa hè, chuột nghe mèo kêu thì chạy.

**C.** Ve kêu vào mùa hè, ếch đực kêu vào mùa sinh sản.

**D.** Người thấy đèn đỏ thì dừng lại, ếch đực kêu vào mùa sinh sản.

**Câu 20:** Những hoocmôn thực vật nào thuộc nhóm kích thích sinh trưởng ?

**A.** Auxin, êtilen, axit abxixic. **B.** Auxin, gibêrelin, xitôkinin.

**C.** Auxin, gibêrelin, axit abxixic. **D.** Auxin, gibêrelin, êtilen.

**Câu 21:** Phát biểu nào sau đây **sai** khi nói về hệ thần kinh dạng ống?

**A.** Gồm phần thần kinh trung ương và thần kinh ngoại biên.

**B.** Được cấu tạo từ số lượng lớn tế bào thần kinh.

**C.** Hoạt động dựa trên nguyên tắc phản xạ.

**D.** Gồm nhiều tế bào thần kinh nằm rải rác khắp cơ thể.

**II. TỰ LUẬN: 3 ĐIỂM**

**Câu 1:** (1 điểm) Một bạn lỡ bị gai nhọn đâm vào đầu ngón tay và có phản ứng rụt tay lại. Hãy xác định tác nhân kích thích, bộ phận tiếp nhận kích thích, bộ phận phân tích và tổng hợp thông tin, bộ phận thực hiện trong cung phản xạ trên.

**Câu 2:** (1 điểm) Quan sát sơ đồ cấu tạo của xinap hóa học. Hãy chú thích tương ứng với các kí hiệu 1, 2, 3, 4 trên sơ đồ này.



4

3

2

1

**Câu 3:** (1 điểm) Vì sao ở động vật có hệ thần kinh phát triển có rất nhiều tập tính học được?

- Hết -

**SỞ GD-ĐT QUẢNG NAM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HK II**

**TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN MÔN: SINH 11- NĂM 2022 - 2023**

**Thời gian: 45 phút ( không kể thời gian giao đề)**

**Mã đề: 403**

**I. TRẮC NGHIỆM: 7 ĐIỂM**

**Câu 1:** Phát biểu nào sau đây đúng khi nói về sinh trưởng ở thực vật?

**A.** Sinh trưởng diễn ra nhờ sự phân chia của tất cả các tế bào trong cơ thể.

**B.** Tất cả các nhóm thực vật đều có sinh trưởng sơ cấp và sinh trưởng thứ cấp.

**C.** Sinh trưởng ở thực vật không phụ thuộc vào yếu tố môi trường.

**D.** Sinh trưởng là quá trình tăng lên về kích thước, khối lượng của cơ thể.

**Câu 2:** Phát biểu nào sau đây đúng khi nói về phản xạ không điều kiện ở động vật có hệ thần kinh dạng ống?

**A.** Thường do vỏ não điều khiển. **B.** Không di truyền.

**C.** Có số lượng không hạn chế. **D.** Mang tính bẩm sinh và bền vững.

**Câu 3:** Sinh trưởng sơ cấp ở thực vật **không** có đặc điểm nào sau đây?

**A.** Là quá trình tăng lên về chiều dài của thân, rễ. **B.** Chỉ có ở thực vật 2 lá mầm.

**C.** Do hoạt động của mô phân sinh đỉnh. **D.** Có ở cả thực vật 1 lá mầm và 2 lá mầm.

**Câu 4:** Những hoocmôn thực vật nào thuộc nhóm kích thích sinh trưởng ?

**A.** Auxin, gibêrelin, axit abxixic. **B.** Auxin, êtilen, axit abxixic.

**C.** Auxin, gibêrelin, xitôkinin. **D.** Auxin, gibêrelin, êtilen

**Câu 5:** Trong cấu tạo của xinap hóa học, thụ thể tiếp nhận chất trung gian hóa học nằm ở vị trí nào sau đây?

**A.** Màng trước xináp.       **B.** Màng sau xináp.  **C.** Chùy xináp.        **D.** Khe xináp.

**Câu 6:** Phát biểu nào sau đây **sai** khi nói về hệ thần kinh dạng ống?

**A.** Gồm phần thần kinh trung ương và thần kinh ngoại biên

**B.** Được cấu tạo từ số lượng lớn tế bào thần kinh

**C.** Gồm nhiều tế bào thần kinh nằm rải rác khắp cơ thể

**D.** Hoạt động dựa trên nguyên tắc phản xạ.

**Câu 7:** Những tập tính nào sau đây là tập tính học được?

**A.** Ve kêu vào mùa hè, chuột nghe mèo kêu thì chạy.

**B.** Người thấy đèn đỏ thì dừng lại, chuột nghe mèo kêu thì chạy.

**C.** Ve kêu vào mùa hè, ếch đực kêu vào mùa sinh sản.

**D.** Người thấy đèn đỏ thì dừng lại, ếch đực kêu vào mùa sinh sản.

**Câu 8:**Đặc điểm nào sau đây **sai** khi nói về quá trình truyền tin qua xinap?

**A.** Các chất trung gian hóa học gắn vào thụ thể màng sau làm xuất hiện xung thần kinh rồi lan truyền đi tiếp.

**B.** Các bóng chứa chất trung gian hóa học gắn vào màng trước vỡ ra và qua khe xinap đến màng sau

**C.** Xung thần kinh lan truyền đến chùy xinap làm Ca2+ đi vào trong chùy xinap.

**D.** Xung thần kinh xuất hiện ở màng sau lan truyền tiếp từ màng sau đến màng trước.

**Câu 9:** Phát biểu nào sau đây **sai** khi nói về đặc điểm của tập tính học được?

**A.** Mang tính đặc trưng cho cá thể. **B.** Do kiểu gen quy định.

**C.** Phụ thuộc vào sự tiến hóa của hệ thần kinh. **D.** Không bền và dễ thay đổi.

**Câu 10:** Hoocmôn thực vật là:

**A.** Những chất hữu cơ do cơ thể thực vật tiết ra có tác dụng kháng bệnh cho cây.

**B.** Những chất hữu cơ do cơ thể thực vật tiết ra chỉ có tác dụng ức chế hoạt động của cây.

**C.** Những chất hữu cơ do cơ thể thực vật tiết ra có tác dụng điều tiết hoạt động của cây.

**D.** Những chất hữu cơ do cơ thể thực vật tiết ra chỉ có tác dụng kích thích sinh trưởng của cây.

**Câu 11:** Diện tiếp xúc giữa các tế bào thần kinh, giữa tế bào thần kinh với các tế bào khác được gọi là:

**A.** Cầu sinh chất  **B.** Eo ranvie **C.** Mielin.  **D.** Xinap

**Câu 12:** Đặc điểm nào sau đây đúng khi nói về điểm khác biệt của sự lan truyền xung thần kinh trên sợi thần kinh có bao miêlin so với sợi thần kinh không có bao miêlin?

**A.** Dẫn truyền theo lối “nhảy cóc”, nhanh và ít tiêu tốn năng lượng.

**B.** Dẫn truyền theo lối “nhảy cóc”, chậm và tiêu tốn nhiều năng lượng.

**C.** Dẫn truyền theo lối “nhảy cóc”, chậm và ít tiêu tốn năng lượng.

**D.** Dẫn truyền theo lối “nhảy cóc”, nhanh và tiêu tốn nhiều năng lượng.

**Câu 13:** Trình tự các giai đoạn khi xuất hiện điện thế hoạt động là:

**A.** Đảo cực – mất phân cực – tái phân cực. **B.** Đảo cực – tái phân cực – mất phân cực.

**C.** Mất phân cực – tái phân cực – đảo cực. **D.** Mất phân cực – đảo cực – tái phân cực.

**Câu 14:** Động vật có hệ thần kinh dạng lưới phản ứng như thế nào khi bị kích thích?

**A.** Duỗi thẳng cơ thể . **B.** Di chuyển đi chỗ khác.

**C.** Co toàn bộ cơ thể. **D.** Co ở phần cơ thể bị kích thích.

**Câu 15:** Động vật nào sau đây có hệ thần kinh dạng lưới?

**A.** Châu chấu. **B.** Cá. **C.** Thủy tức. **D.** Gà.

**Câu 16 :** Etilen có vai trò nào sau đây?

**A.** Kích thích sự chín của quả. **B.** Kéo dài trạng thái ngủ nghỉ của hạt.

**C.** Kích thích hạt nảy mầm. **D.** Kìm hãm sự hóa già.

**Câu 17:** Điều kiện hoá đáp ứng là:

**A.** Hình thành mối liên hệ mới trong thần kinh trung ương dưới tác động của các kích thích đồng thời.

**B.** Hình thành mối liên hệ mới trong thần kinh trung ương dưới tác động của các kích thích liên tiếp nhau.

**C.** Hình thành mối liên hệ mới trong thần kinh trung ương dưới tác động của các kích thích trước và sau.

**D.** Hình thành mối liên hệ mới trong thần kinh trung ương dưới tác động của các kích thích rời rạc.

**Câu 18:** Cơ sở thần kinh của tập tính bẩm sinh dựa trên:

**A.** Chuỗi phản xạ không điều kiện. **B.** Chuỗi phản xạ có điều kiện.

**C.** Khả năng học tập của động vật. **D.** Mang tính bản năng.

**Câu 19 :** Nội dung nào sau đây đúng khi nói về cảm ứng ở động vật?

**A.** Cảm ứng ở động vật chỉ được thực hiện nhờ các tế bào thần kinh.

**B.** Cảm ứng ở động vật diễn ra chậm, kém đa dạng và khó nhận biết.

**C.** Tất cả các phản ứng của động vật đều là phản xạ.

**D.** Mức độ chính xác của cảm ứng phụ thuộc vào mức độ của tổ chức thần kinh.

**Câu 20:** Cơ sở sinh học của sự sinh trưởng ở thực vật dựa trên quá trình nào sau đây?

**A.** Nguyên phân. **B.** Phân bào. **C.** Giảm phân. **D.** Di truyền.

**Câu 21:** Mô phân sinh đỉnh không có ở vị trí nào trong cây?

**A.** Đỉnh rễ. **B.** Chồi nách. **C.** Thân. **D.** Chồi đỉnh.

**II. TỰ LUẬN: 3 ĐIỂM**

**Câu 1:** (1 điểm) Một bạn lỡ bị gai nhọn đâm vào đầu ngón tay và có phản ứng rụt tay lại. Hãy xác định tác nhân kích thích, bộ phận tiếp nhận kích thích, bộ phận phân tích và tổng hợp thông tin, bộ phận thực hiện trong cung phản xạ trên.

**Câu 2:** (1 điểm) Quan sát sơ đồ cấu tạo của xinap hóa học. Hãy chú thích tương ứng với các kí hiệu 1, 2, 3, 4 trên sơ đồ này.



4

3

2

1

**Câu 3:** (1 điểm) Vì sao ở động vật có hệ thần kinh phát triển có rất nhiều tập tính học được?

- Hết -

**SỞ GD-ĐT QUẢNG NAM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HK II**

**TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN MÔN: SINH 11- NĂM 2022- 2023**

**Thời gian: 45 phút ( không kể thời gian giao đề)**

**Mã đề: 402**

**I. TRẮC NGHIỆM: 7 ĐIỂM**

**Câu 1:** Động vật có hệ thần kinh dạng chuỗi hạch phản ứng như thế nào khi bị kích thích?

**A.** Phản ứng định khu. **B.** Co toàn bộ cơ thể.

**C.** Di chuyển đi chỗ khác. **D.** Duỗi thẳng cơ thể.

**Câu 2:** Diện tiếp xúc giữa các tế bào thần kinh, giữa tế bào thần kinh với các tế bào khác được gọi là:

**A.** Cầu sinh chất.  **B.** Eo ranvie. **C.** Xinap.  **D.** Mielin.

**Câu 3:** Mô phân sinh đỉnh không có ở vị trí nào trong cây?

**A.** Thân. **B.** Đỉnh rễ. **C.** Chồi nách. **D.** Chồi đỉnh.

**Câu 4:**Đặc điểm nào sau đây **sai** khi nói về quá trình truyền tin qua xinap?

**A.** Các chất trung gian hóa học gắn vào thụ thể màng sau làm xuất hiện xung thần kinh rồi lan truyền đi tiếp.

**B.** Xung thần kinh xuất hiện ở màng sau lan truyền tiếp từ màng sau đến màng trước.

**C.** Các bóng chứa chất trung gian hóa học gắn vào màng trước vỡ ra và qua khe xinap đến màng sau

**D.** Xung thần kinh lan truyền đến chùy xinap làm Ca2+ đi vào trong chùy xinap.

**Câu 5:** Phát biểu nào sau đây **sai** khi nói về hệ thần kinh dạng ống?

**A.** Gồm nhiều tế bào thần kinh nằm rải rác khắp cơ thể.

**B.** Được cấu tạo từ số lượng lớn tế bào thần kinh.

**C.** Gồm phần thần kinh trung ương và thàn kinh ngoại biên.

**D.** Hoạt động dựa trên nguyên tắc phản xạ.

**Câu 6:** Hoocmôn thực vật là:

**A**. Những chất hữu cơ do cơ thể thực vật tiết ra chỉ có tác dụng ức chế hoạt động của cây.

**B.** Những chất hữu cơ do cơ thể thực vật tiết ra có tác dụng điều tiết hoạt động của cây.

**C.** Những chất hữu cơ do cơ thể thực vật tiết ra có tác dụng kháng bệnh cho cây.

**D.** Những chất hữu cơ do cơ thể thực vật tiết ra chỉ có tác dụng kích thích sinh trưởng của cây.

**Câu 7:** Trình tự các giai đoạn khi xuất hiện điện thế hoạt động là:

**A.** Đảo cực – mất phân cực – tái phân cực. **B.** Đảo cực – tái phân cực – mất phân cực.

**C.** Mất phân cực – tái phân cực – đảo cực. **D.** Mất phân cực – đảo cực – tái phân cực.

**Câu 8:** Học khôn là:

**A.** Phối hợp những kinh nghiệm cũ để tìm cách giải quyết những tình huống gặp lại.

**B.** Biết phân tích các kinh nghiệm cũ để tìm cách giải quyết những tình huống mới.

**C.** Phối hợp các kinh nghiệm cũ để tìm cách giải quyết giải quyết những tình huống mới.

**D.** Biết rút các kinh nghiệm cũ để tìm cách giải quyết những tình huống mới.

**Câu 9:** Những hoocmôn môn thực vật nào thuộc nhóm ức chế sinh trưởng ?

**A.** Auxin, xitôkinin. **B.** Auxin, gibêrelin.

**C.** Gibêrelin, êtilen.  **D.** Êtilen, axit abxixic

**Câu 10:** Trong cấu tạo của xinap hóa học, chất trung gian hóa học nằm ở vị trí nào sau đây?

**A.** Màng trước xináp.       **B.** Khe xináp. **C.** Chùy xináp.        **D.** Màng sau xináp.

**Câu 11:** Cơ sở thần kinh của tập tính học được dựa trên:

**A.** Chuỗi phản xạ không điều kiện. **B.** Chuỗi phản xạ có điều kiện.

**C.** Khả năng học tập của động vật. **D.** Mang tính bản năng.

**Câu 12:** Động vật nào sau đây có hệ thần kinh dạng ống?

**A.** Châu chấu. **B.** Thủy tức. **C.** Giun dẹp. **D.** Gà.

**Câu 13:** Phát biểu nào sau đây đúng khi nói về sinh trưởng ở thực vật?

**A.** Tất cả các nhóm thực vật đều có sinh trưởng sơ cấp và thứ cấp.

**B.** Sinh trưởng là quá trình tăng lên về kích thước, khối lượng của cơ thể.

**C.** Sinh trưởng ở thực vật không phụ thuộc vào yếu tố môi trường.

**D.** Sinh trưởng diễn ra nhờ sự phân chia của tất cả các tế bào trong cơ thể.

**Câu 14:** Phát biểu nào sau đây **sai** khi nói về đặc điểm của tập tính bẩm sinh?

**A.** Có sự thay đổi linh hoạt trong đời sống cá thể. **B.** Rất bền vững và không thay đổi.

**C.** Mang tính đặc trưng cho loài. **D.** Do kiểu gen quy định.

**Câu 15:** Nội dung nào sau đây đúng khi nói về cảm ứng ở động vật?

**A.** Cảm ứng ở động vật chỉ được thực hiện nhờ các tế bào thần kinh.

**B.** Mức độ chính xác của cảm ứng phụ thuộc vào mức độ của tổ chức thần kinh.

**C.** Cảm ứng ở động vật diễn ra chậm, kém đa dạng và khó nhận biết.

**D.** Tất cả các phản ứng của động vật đều là phản xạ.

**Câu 16:** Cơ sở sinh học của sự sinh trưởng ở thực vật dựa trên quá trình nào sau đây?

**A.** Phân bào **B.** Di truyền. **C.** Giảm phân. **D.** Nguyên phân.

**Câu 17:** Những tập tính nào là những tập tính bẩm sinh?

**A.** Người thấy đèn đỏ thì dừng lại, chuột nghe mèo kêu thì chạy.

**B.** Ve kêu vào mùa hè, chuột nghe mèo kêu thì chạy.

**C.** Ve kêu vào mùa hè, ếch đực kêu vào mùa sinh sản.

**D.** Người thấy đèn đỏ thì dừng lại, ếch đực kêu vào mùa sinh sản.

**Câu 18:** Sinh trưởng thứ cấp ở thực vật **không** có đặc điểm nào sau đây?

**A.** Là quá trình tăng lên về chiều ngang của thân. **B.** Do hoạt động của mô phân sinh bên.

**C.** Chỉ có ở thực vật 2 lá mầm. **D.** Có ở cả thực vật 1 lá mầm và 2 lá mầm.

**Câu 19:** Phát biểu nào sau đây đúng khi nói về phản xạ có điều kiện ở động vật có hệ thần kinh dạng ống?

**A.** Thường do vỏ não điều khiển. **B.** Di truyền được, đặc trưng cho loài.

**C.** Có số lượng hạn chế. **D.** Mang tính bẩm sinh và bền vững.

**Câu 20:** Gibêrelin có vai trò nào sau đây?

**A.** Kích thích sự chín của quả. **B.** Kéo dài trạng thái ngủ nghỉ của hạt.

**C.** Kích thích hạt nảy mầm. **D.** Kìm hãm sự hóa già.

**Câu 21:** Đặc điểm nào sau đây đúng khi nói về điểm khác biệt của sự lan truyền xung thần kinh trên sợi thần kinh có bao miêlin so với sợi thần kinh không có bao miêlin?

**A.** Dẫn truyền theo lối “nhảy cóc”, chậm và ít tiêu tốn năng lượng.

**B.** Dẫn truyền theo lối “nhảy cóc”, nhanh và ít tiêu tốn năng lượng.

**C.** Dẫn truyền theo lối “nhảy cóc”, chậm và tiêu tốn nhiều năng lượng.

**D.** Dẫn truyền theo lối “nhảy cóc”, nhanh và tiêu tốn nhiều năng lượng.

**II. TỰ LUẬN**

**Câu 1:** (1 điểm) Một bạn lỡ bị gai nhọn đâm vào đầu ngón tay và có phản ứng rụt tay lại. Hãy xác định tác nhân kích thích, bộ phận tiếp nhận kích thích, bộ phận phân tích và tổng hợp thông tin, bộ phận thực hiện trong cung phản xạ trên.

**Câu 2:** (1 điểm) Quan sát sơ đồ cấu tạo của xinap hóa học. Hãy chú thích tương ứng với các kí hiệu 1, 2, 3, 4 trên sơ đồ này.



1

2

3

4

**Câu 3:** (1 điểm) Vì sao ở động vật có hệ thần kinh kém phát triển có rất ít tập tính học được?

- Hết –

**SỞ GD-ĐT QUẢNG NAM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HK II**

**TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN MÔN: SINH 11- NĂM 2022 - 2023**

**Thời gian: 45 phút ( không kể thời gian giao đề)**

**Mã đề: 404**

**I. TRẮC NGHIỆM: 7 ĐIỂM**

**Câu 1:** Trong cấu tạo của xinap hóa học, chất trung gian hóa học nằm ở vị trí nào sau đây?

**A.** Màng trước xináp.       **B.** Chùy xináp.        **C.** Khe xináp. **D.** Màng sau xináp.

**Câu 2:** Phát biểu nào sau đây đúng khi nói về sinh trưởng ở thực vật?

**A.** Sinh trưởng ở thực vật không phụ thuộc vào yếu tố môi trường.

**B.** Tất cả các nhóm thực vật đều có sinh trưởng sơ cấp và thứ cấp.

**C.** Sinh trưởng là quá trình tăng lên về kích thước, khối lượng của cơ thể.

**D.** Sinh trưởng diễn ra nhờ sự phân chia của tất cả các tế bào trong cơ thể.

**Câu 3:** Động vật nào sau đây có hệ thần kinh dạng ống?

**A.** Châu chấu. **B.** Gà. **C.** Giun dẹp. **D.** Thủy tức.

**Câu 4:** Sinh trưởng thứ cấp ở thực vật **không** có đặc điểm nào sau đây?

**A.** Chỉ có ở thực vật 2 lá mầm. **B.** Do hoạt động của mô phân sinh bên.

**C.** Là quá trình tăng lên về chiều ngang của thân. **D.** Có ở cả thực vật 1 lá mầm và 2 lá mầm.

**Câu 5:** Trình tự các giai đoạn khi xuất hiện điện thế hoạt động là:

**A.** Đảo cực – mất phân cực – tái phân cực. **B.** Mất phân cực – đảo cực – tái phân cực.

**C.** Đảo cực – tái phân cực – mất phân cực. **D.** Mất phân cực – tái phân cực – đảo cực.

**Câu 6:** Gibêrelin có vai trò nào sau đây?

**A.** Kích thích hạt nảy mầm. **B.** Kéo dài trạng thái ngủ nghỉ của hạt.

**C.** Kích thích sự chín của quả. **D.** Kìm hãm sự hóa già.

**Câu 7:** Động vật có hệ thần kinh dạng chuỗi hạch phản ứng như thế nào khi bị kích thích?

**A.** Duỗi thẳng cơ thể . **B.** Phản ứng định khu.

**C.** Di chuyển đi chỗ khác. **D.** Co toàn bộ cơ thể.

**Câu 8:** Những tập tính sau đây là tập tính bẩm sinh?

**A.** Người thấy đèn đỏ thì dừng lại, chuột nghe mèo kêu thì chạy.

**B.** Ve kêu vào mùa hè, chuột nghe mèo kêu thì chạy.

**C.** Người thấy đèn đỏ thì dừng lại, ếch đực kêu vào mùa sinh sản.

**D.** Ve kêu vào mùa hè, ếch đực kêu vào mùa sinh sản.

**Câu 9:** Đặc điểm nào sau đây đúng khi nói về điểm khác biệt của sự lan truyền xung thần kinh trên sợi thần kinh có bao miêlin so với sợi thần kinh không có bao miêlin?

**A.** Dẫn truyền theo lối “nhảy cóc”, chậm và ít tiêu tốn năng lượng.

**B.** Dẫn truyền theo lối “nhảy cóc”, chậm và tiêu tốn nhiều năng lượng.

**C.** Dẫn truyền theo lối “nhảy cóc”, nhanh và tiêu tốn nhiều năng lượng.

**D.** Dẫn truyền theo lối “nhảy cóc”, nhanh và ít tiêu tốn năng lượng.

**Câu 10:** Hoocmôn thực vật là:

**A**. Những chất hữu cơ do cơ thể thực vật tiết ra chỉ có tác dụng kích thích sinh trưởng của cây.

**B.** Những chất hữu cơ do cơ thể thực vật tiết ra chỉ có tác dụng ức chế hoạt động của cây.

**C.** Những chất hữu cơ do cơ thể thực vật tiết ra có tác dụng kháng bệnh cho cây.

**D.** Những chất hữu cơ do cơ thể thực vật tiết ra có tác dụng điều tiết hoạt động của cây.

**Câu 11:** Mô phân sinh đỉnh không có ở vị trí nào trong cây?

**A.** Đỉnh rễ. **B.** Chồi nách. **C.** Thân. **D.** Chồi đỉnh.

**Câu 12:** Phát biểu nào sau đây đúng khi nói về phản xạ có điều kiện ở động vật có hệ thần kinh dạng ống?

**A.** Di truyền được, đặc trưng cho loài. **B.** Thường do vỏ não điều khiển.

**C.** Có số lượng hạn chế. **D.** Mang tính bẩm sinh và bền vững.

**Câu 13:**Đặc điểm nào sau đây **sai** khi nói về quá trình truyền tin qua xinap?

**A.** Các chất trung gian hóa học gắn vào thụ thể màng sau làm xuất hiện xung thần kinh rồi lan truyền đi tiếp.

**B.** Xung thần kinh xuất hiện ở màng sau lan truyền tiếp từ màng sau đến màng trước.

**C.** Các bóng chứa chất trung gian hóa học gắn vào màng trước vỡ ra và qua khe xinap đến màng sau

**D.** Xung thần kinh lan truyền đến chùy xinap làm Ca2+ đi vào trong chùy xinap.

**Câu 14:** Học khôn là:

**A.** Phối hợp các kinh nghiệm cũ để tìm cách giải quyết giải quyết những tình huống mới.

**B.** Biết phân tích các kinh nghiệm cũ để tìm cách giải quyết những tình huống mới.

**C.** Biết rút các kinh nghiệm cũ để tìm cách giải quyết những tình huống mới.

**D.** Phối hợp những kinh nghiệm cũ để tìm cách giải quyết những tình huống gặp lại.

**Câu 15:** Cơ sở thần kinh của tập tính học được dựa trên:

**A.** Chuỗi phản xạ có điều kiện. **B.** Chuỗi phản xạ không điều kiện.

**C.** Khả năng học tập của động vật. **D.** Mang tính bản năng.

**Câu 16:** Phát biểu nào sau đây **sai** khi nói về hệ thần kinh dạng ống?

**A.** Gồm phần thần kinh trung ương và thần kinh ngoại biên.

**B.** Được cấu tạo từ số lượng lớn tế bào thần kinh.

**C.** Hoạt động dựa trên nguyên tắc phản xạ.

**D.** Gồm nhiều tế bào thần kinh nằm rải rác khắp cơ thể.

**Câu 17:** Nội dung nào sau đây đúng khi nói về cảm ứng ở động vật?

**A.** Cảm ứng ở động vật chỉ được thực hiện nhờ các tế bào thần kinh.

**B.** Cảm ứng ở động vật diễn ra chậm, kém đa dạng và khó nhận biết.

**C.** Tất cả các phản ứng của động vật đều là phản xạ.

**D.** Mức độ chính xác của cảm ứng phụ thuộc vào mức độ của tổ chức thần kinh.

**Câu 18:** Diện tiếp xúc giữa các tế bào thần kinh, giữa tế bào thần kinh với các tế bào khác được gọi là:

**A.** Cầu sinh chất  **B.** Eo ranvie **C.** Mielin.  **D.** Xinap

**Câu 19:** Những hoocmôn môn thực vật nào thuộc nhóm ức chế sinh trưởng ?

**A.** Auxin, xitôkinin. **B.** Êtilen, axit abxixic

**C.** Gibêrelin, êtilen.  **D.** Auxin, gibêrelin.

**Câu 20:** Cơ sở sinh học của sự sinh trưởng ở thực vật dựa trên quá trình nào sau đây?

**A.** Phân bào. **B.** Giảm phân. **C.** Nguyên phân. **D.** Di truyền.

**Câu 21:** Phát biểu nào sau đây **sai** khi nói về đặc điểm của tập tính bẩm sinh?

**A.** Mang tính đặc trưng cho loài **B.** Rất bền vững và không thay đổi.

**C.** Có sự thay đổi linh hoạt trong đời sống cá thể. **D.** Do kiểu gen quy định.

**II. TỰ LUẬN**

**Câu 1:** (1 điểm) Một bạn lỡ bị gai nhọn đâm vào đầu ngón tay và có phản ứng rụt tay lại. Hãy xác định tác nhân kích thích, bộ phận tiếp nhận kích thích, bộ phận phân tích và tổng hợp thông tin, bộ phận thực hiện trong cung phản xạ trên.

**Câu 2:** (1 điểm) Quan sát sơ đồ cấu tạo của xinap hóa học. Hãy chú thích tương ứng với các kí hiệu 1, 2, 3, 4 trên sơ đồ này.



1

2

3

4

**Câu 3:** (1 điểm) Vì sao ở động vật có hệ thần kinh kém phát triển có rất ít tập tính học được?

- Hết -